

Hà Đông, ngày 27 tháng 12 năm 2024

Số: 916/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số: 816/2024 TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: A khu A, Tổ dân phố I, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Tuấn N1, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: A khu A, Tổ dân phố I, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: A khu A, Tổ dân phố I, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Tuấn N1, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: A khu A, Tổ dân phố I, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự chị Phạm Thị N và anh Phạm Tuấn N1, cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị N và anh Phạm Tuấn N1 đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng: chị Phạm Thị N và anh Phạm Tuấn N1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung vợ chồng: chị Phạm Thị N và anh Phạm Tuấn N1 xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0044497 ngày 22/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Phạm Thị N 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- UBND phường Phúc La,  
Quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Tưởng Thị Huyền**